TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tô Ngọc Liêm.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiển sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 811/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp Bình Phú, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số 415/30 đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Quốc Việt, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh Việt được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2019 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp không hợp nhau, anh Việt không lo làm ăn chị có khuyên nhưng anh Việt không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Việt.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Võ Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2020 hiện nay cháu Hoàng sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng, chị không yêu cầu anh Việt phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08.3.2022 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp; Giấy khai sinh của Võ Huy Hoàng (bản sao).

- Anh Võ Quốc Việt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Huỳnh N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Võ Quốc Việt, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M năm 2019, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, do anh Việt không chăm lo kinh tế gia đình và thường xuyên đi qua đêm bên ngoài. Khoảng giữa năm 2021, chị N trở về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Việt.

Phía anh Võ Quốc Việt vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Thấy rằng, từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N về nhà mẹ ruột sống đến nay, cả 02 không tạo điều kiện để hàn gắn, chị N khởi kiện yêu cầu hôn, anh Việt không có ý kiến phản hồi, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Việt là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2020, hiện đang sống cùng chị N, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Nhận thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc cần quan tâm đến điều kiện phát triển của con. Từ khi vợ chồng ly thân với nhau đến nay, cháu Hoàng sống cùng chị N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. anh Việt không có ý kiến về việc nuôi con chung. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của cháu, nghĩ nên để chị N tiếp tục chăm sóc cháu Hoàng. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N đối với anh Võ Quốc Việt;

- Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2020. Anh Võ Quốc Việt không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Quốc Việt cư trú ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Võ Quốc Việt đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Việt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Võ Quốc Việt tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Việt là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị N với anh Việt Thịnh thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh Việt không lo làm ăn lo cho vợ con và không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh Việt là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Việt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Võ Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2020 hiện nay cháu Hoàng sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Huy Hoàng sống với chị N, cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Huy Hoàng. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Huy Hoàng cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Quốc Việt không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Võ Quốc Việt.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08/3/2022 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho Chị Nguyễn Thị Huỳnh N với anh Võ Quốc Việt không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Huy Hoàng, sinh ngày 15/04/2020. Anh Võ Quốc Việt không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Quốc Việt trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị N và anh Việt trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012703 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 10 năm 2022; Chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp đủ án phí.

Anh Võ Quốc Việt không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Võ Quốc Việt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn